

Số: 27

Ngày 11/7/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thông qua Dự án Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường với xăng, dầu, mỡ nhờn.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được bán theo hình thức đấu giá.

3. Quy định về quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Ngân sách Trung ương hỗ trợ

100% tiền thuê nhà cho người lao động.

5. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

6. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải duy trì tỷ lệ dư nợ cho vay tối đa là 95%.

7. Quy chế làm việc của Bộ Y tế.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những văn bản điện tử nào được gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?

2. Các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với những vai trò nào?

3. Quy định về định dạng của tệp tin đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?

4. Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gồm những gì?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THÔNG QUA DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT VỀ MỨC THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN

Ngày 03/7/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP về thông qua Dự án Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

Cụ thể, Chính phủ thông qua đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo đề nghị của Bộ Tài chính; Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.

Bên cạnh đó, giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong ngày 04/7/2022 cho phép bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2022, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy trình một phiên họp, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngoài ra, Bộ Tài chính khẩn trương gửi hồ sơ, tài liệu liên quan cho Bộ Tư pháp theo quy định. Mặt khác, Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong ngày 04/7/2022 về dự án Nghị quyết để cho ý kiến và thông qua theo quy trình một phiên họp, soạn thảo theo

trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 03/7/2022.

2. TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC SẠCH ĐƯỢC BÁN THEO HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ

Ngày 24/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 43/2022/NĐ-CP về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Theo đó, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (bao gồm cả đất gắn với công trình kết cấu hạ tầng cấp nước sạch) gồm: công trình khai thác nước, công trình xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch và các công trình phụ trợ có liên quan.

Mọi tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý đều được Nhà nước giao cho đối tượng quản lý theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn cho cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô tài sản và đặc điểm kinh tế, xã hội của địa phương. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch phải bảo đảm công khai, minh bạch; đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sinh hoạt góp

phần cải thiện đời sống, nâng cao sức khỏe người dân và an sinh xã hội; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch không còn khả năng cấp nước, không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc thu hồi đất gắn với tài sản theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Việc bán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thực hiện theo hình thức đấu giá theo quy định. Tổ chức tham gia đấu giá mua tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch phải có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch; có khả năng tài chính, có năng lực quản lý, vận hành và khai thác công trình cấp nước sạch.

Tổ chức trúng đấu giá tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch phải thanh toán tiền mua tài sản trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản theo tiến độ 2 lần, trong đó, lần thứ nhất phải thanh toán tối thiểu 50% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản.

Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch bị thu hồi khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý; tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích, cho mượn tài sản; bán, cho thuê, tặng cho, thế chấp, góp vốn, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

Ngoài ra, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cũng bị thu hồi trong

trường hợp tài sản được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả và không bền vững theo đánh giá của cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tài sản bán đấu giá nhưng quá thời hạn thanh toán phải thu hồi theo quy định hoặc các trường hợp khác.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 08/8/2022.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Ngày 29/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 44/2022/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong việc kết nối và chia sẻ, công bố thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản gồm: Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; hệ thống phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản được xây dựng thống nhất trên toàn quốc nhằm chia sẻ, cung cấp thông tin cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, phục vụ công tác quản lý nhà nước và việc công bố các số liệu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản là tập hợp các thông tin, dữ liệu cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá, xử lý, số hóa, tích hợp và được lưu trữ một cách có hệ thống, có tổ chức dưới dạng tệp dữ liệu lưu trữ trên các hệ thống tin học, các thiết bị lưu trữ, vật mang tin để có thể cập nhật, quản lý, khai thác bằng hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, các hoạt động kinh tế, xã hội và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản gồm: Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia; cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương.

Cơ sở dữ liệu về nhà ở quốc gia bao gồm: Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền; số liệu, kết quả, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê quốc gia về nhà ở; các thông tin, dữ liệu về Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện phát triển

nhà ở trên toàn quốc được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu nhà ở địa phương; các thông tin, dữ liệu về biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở trên toàn quốc được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu nhà ở địa phương.

Các bộ, ngành, địa phương phải chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ: (<http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) và thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Cơ sở dữ liệu về nhà ở địa phương bao gồm: Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do địa phương ban hành theo thẩm quyền; số liệu, kết quả, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở tại địa phương; các thông tin, dữ liệu về việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn đối với từng trường hợp phát triển nhà ở; các thông tin, dữ liệu về biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở trên địa bàn

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản gửi phiếu yêu cầu cho cơ quan, đơn vị quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu trực tiếp theo hình thức văn bản cho Bên cung cấp, gửi qua đường công văn, fax, bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Bên cung cấp. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Bên cung cấp xem xét cấp quyền

truy cập quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu hợp lệ.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân (ngoài cơ quan tham gia xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan) có nhu cầu sử dụng thông tin phải nộp kinh phí khai thác sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/8/2022.

4. NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ 100% TIỀN THUÊ NHÀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngày 03/7/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 791/QĐ-TTg về nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương 100% kinh phí Ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy

định tại Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách vượt quá số nhu cầu kinh phí mà từng địa phương đã rà soát, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; địa phương phải sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp theo quy định để chi trả cho người lao động theo đối tượng và mức hỗ trợ theo quy định.

Theo đó, trường hợp cân đối ngân sách địa phương khó khăn không đủ nguồn lực để thực hiện, địa phương báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, quyết định. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo số liệu của các địa phương đảm bảo không vượt quá 6,6 nghìn tỷ đồng nguồn lực của ngân sách Trung ương đã được quyết định tại Nghị quyết 43/2022/QH15...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03/7/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH THƯ VIỆN

Ngày 01/7/2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Cụ thể, viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng I có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh thư viện viên

hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Bộ yêu cầu viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III hoặc tương đương đã tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực thư viện từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt.

Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành thư viện: Có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; tâm huyết với nghề, trung thực, khách quan, thẳng thắn; làm việc khoa học, có chính kiến rõ ràng; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với nhân dân; có ý thức đấu tranh với những hành vi sai trái, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tôn trọng quyền tiếp cận và sử dụng thư viện của mọi tầng lớp nhân dân theo quy định của pháp luật. Có ý thức cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ thư viện; có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Ngoài ra, khi bổ nhiệm và xếp lương vào các chức danh nghề

nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/8/2022.

6. NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM PHẢI DUY TRÌ TỶ LỆ DƯ NỢ CHO VAY TỐI ĐA LÀ 95%

Ngày 30/6/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 07/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Theo đó, tổng dư nợ cho vay bao gồm: Dư nợ cho vay ngắn hạn hỗ trợ xuất khẩu; dư nợ cho vay ngắn hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ; dư nợ cho vay trung hạn tín dụng đầu tư; dư nợ cho vay trung hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ; dư nợ cho vay dài hạn tín dụng đầu tư; dư nợ cho vay dài hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ; dư nợ vay bắt buộc bảo lãnh; dư nợ các khoản cho vay khác; dư nợ các khoản nợ vay chờ xử lý.

Vốn huy động được sử dụng để cho vay là vốn huy động theo quy định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Vốn chủ sở hữu được sử dụng để cho vay là vốn chủ sở hữu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và

đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, trừ các khoản như sau: giá trị còn lại của tài sản cố định; số vốn điều lệ thực tế đã sử dụng để góp vốn điều lệ của Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam; Quỹ dự phòng tài chính.

Đáng chú ý, so với Thông tư 07/2019/TT-NHNN, Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải duy trì tỷ lệ dự nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay tối đa là 95%. Mặt khác, Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải duy trì tỷ lệ dự trừ thanh khoản tối thiểu là 0,6%.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/8/2022.

7. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BỘ Y TẾ

Ngày 01/7/2022, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1828/QĐ-BYT về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Y tế.

Theo đó, Bộ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng, mọi hoạt động của Bộ phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp, pháp luật và Quy chế làm việc của Bộ; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một đơn vị chủ trì, một người chủ trì giải quyết và chịu trách nhiệm; công chức, viên chức chủ động giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền được phân công; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định; bảo đảm công tác phát ngôn, bảo mật, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định.

Bộ trưởng chịu mọi trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội và trước pháp luật về mọi hoạt động quản lý Nhà nước của Bộ; chỉ đạo, điều hành Bộ thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; trực tiếp chỉ đạo các công việc quan trọng, các nhiệm vụ mang tính chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành Y tế và các nhiệm vụ được giao; phân công các Thứ trưởng chỉ đạo giải quyết các lĩnh vực, chỉ đạo công tác của một số đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cơ quan chuyên ngành ở địa phương, các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.

Công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công chức, viên chức và Quy chế làm việc của Bộ, đơn vị; chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính; đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ. Chủ động nghiên cứu, tham mưu về lĩnh vực chuyên môn được phân công theo dõi, các công việc được Thủ trưởng đơn vị giao. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ trưởng đơn vị, Phó Thủ trưởng đơn vị phụ trách lĩnh vực về nội dung đề xuất giải quyết công việc, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc được giao; về hình thức, thể thức, trình tự và thủ tục ban hành văn bản và quy trình giải quyết công việc được phân công theo dõi.

Trong quá trình giải quyết công việc, nếu công chức, viên chức có ý kiến đề xuất giải quyết công việc

không thống nhất với ý kiến chỉ đạo của cấp trên thì vẫn phải thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp trên, nhưng phải báo cáo bằng văn bản lên cấp cao hơn trực tiếp và không phải chịu trách nhiệm về những nội dung không thống nhất đó. Chấp hành nghiêm sự chỉ đạo và phân công của Lãnh đạo đơn vị trong giải quyết công việc; chủ động phối hợp công tác, trao đổi ý kiến về các vấn đề có liên quan, cung cấp thông tin hoặc thảo luận trong đơn vị, nhóm công tác để xử lý công việc cụ thể. Trường hợp cần thiết, công chức, viên chức có quyền đề nghị Thủ trưởng đơn vị phân công thêm người để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thành đúng thời hạn công việc được giao, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử của Bộ; trong trường hợp không thể hoàn thành nhiệm vụ, phải báo cáo kịp thời với Thủ trưởng đơn vị, Lãnh đạo trực tiếp về những khó khăn,

vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện công việc.

Khi được giao những công việc không thuộc nhiệm vụ được phân công hoặc không liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền phụ trách, công chức, viên chức phải báo cáo ngay với Lãnh đạo giao nhiệm vụ hoặc Lãnh đạo có thẩm quyền để xem xét; thời hạn báo cáo không quá 01 ngày làm việc đối với văn bản khẩn và không quá 02 ngày làm việc đối với văn bản thường, kể từ khi nhận được công việc trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử hoặc văn bản giấy. Trong quá trình giải quyết công việc, nếu phát sinh những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, công chức, viên chức phải báo cáo ngay với Lãnh đạo phụ trách trực tiếp hoặc Lãnh đạo có thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2021/NĐ-CP NGÀY 29/3/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ QUẢNG CÁO

Nhằm quy định chi tiết Luật Điện ảnh, Luật Xử lý vi phạm hành chính góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về điện ảnh nói riêng và văn hóa nói chung, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2021/NĐ-

CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

Cụ thể, dự thảo đã sửa đổi, bổ sung thêm một số biện pháp khắc phục hậu quả: buộc gửi văn bản cam kết; buộc nộp lại giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam; giấy phép phân loại phim; giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc

thi phim, chương trình phim và tuân phim; buộc công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc bị dừng phổ biến phim; buộc cung cấp danh mục phim chiếu; buộc nộp lưu chiếu hoặc trả lại bản phim lưu chiếu... Bên cạnh đó, dự thảo quy định cụ thể mức tiền áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về điện ảnh. Phạt tiền từ 40-50 triệu đồng với một trong các hành vi vi phạm quy định về hoạt động điện ảnh có nội dung bị

ngghiêm cấm. Phạt tiền từ 10-15 triệu đồng đối với hành vi không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng.

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ lấy ý kiến nhân dân và gửi văn bản lấy ý kiến đối với các bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét và quyết định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những văn bản điện tử nào được gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?

Trả lời: Theo Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 31/5/2022 quy định văn bản điện tử là văn bản, thông tin được gửi, nhận và lưu trữ thành công trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: Thông tin về dự án; kế hoạch lựa chọn nhà thầu; E-TBMQT, E-TBMST, E-TBMT, thông báo mời thầu, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm; danh sách ngắn; E-HSMQT, E-HSQT, E-HSMST, E-HSDST, E-HSMT, E-HSDT, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; nội dung làm rõ E-HSMST, E-HSMQT, E-HSQT, E-HSDST, E-HSMT, E-HSDT, E-HSĐXKT, E-HSĐXTC, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; thỏa thuận liên danh; biên bản mở thầu, biên bản mở E-HSĐXKT, biên bản mở E-HSĐXTC; báo cáo đánh

giá E-HSQT, E-HSDST, E-HSDT; Kết quả lựa chọn nhà thầu; nội dung kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu qua mạng; văn bản dưới dạng điện tử khác được trao đổi trên Hệ thống.

2. Hỏi: Các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với những vai trò nào?

Trả lời: Các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với một hoặc một số vai trò như sau: Chủ đầu tư; bên mời thầu; nhà thầu; đơn vị quản lý về đấu thầu; cơ sở đào tạo về đấu thầu. Điều này được quy định tại Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 31/5/2022.

3. Hỏi: Quy định về định dạng của tệp tin đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?

Trả lời: Theo Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 31/5/2022 quy định tệp tin (file) đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải đảm bảo:

a) Các file mở, đọc được bằng các phần mềm thông dụng như: các phần mềm đọc, soạn thảo văn bản MS Office hoặc Open Office; các phần mềm đọc file PDF; các phần mềm thiết kế thông dụng như AutoCad, Photoshop; phần mềm đọc file ảnh tích hợp sẵn trên Hệ điều hành Windows. Các file sử dụng phông chữ thuộc bảng mã Unicode;

b) Các file nén mở được bằng các phần mềm giải nén thông dụng như phần mềm giải nén Zip tích hợp sẵn trên hệ điều hành Windows hoặc phần mềm giải nén Rar hoặc Zip. Trường hợp sử dụng file nén, các file sau khi giải nén phải có định dạng quy định tại điểm a khoản này;

c) Không bị nhiễm virus, không bị lỗi, hỏng và không thiết lập mật khẩu.

Trường hợp file đính kèm trong hồ sơ mời quan tâm, E-HSMQT, hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST, hồ sơ mời thầu, E-HSMT không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể mở hoặc không đọc được thì bên mời thầu phải đăng tải và phát hành lại

toàn bộ hồ sơ mời quan tâm, E-HSMQT, hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST, hồ sơ mời thầu, E-HSMT. Trường hợp file đính kèm trong E-HSDT, E-HSQT, E-HSDST không đáp ứng quy định dẫn đến không thể mở hoặc không đọc được thì các file này không được xem xét, đánh giá.

4. Hỏi: Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gồm những gì?

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 31/5/2022 quy định hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gồm:

- Đơn đăng ký tham gia Hệ thống được hình thành trên Hệ thống theo quy trình đăng ký của Tổ chức tham gia Hệ thống được thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổ chức tham gia Hệ thống ủy quyền ký đơn đăng ký thì giấy ủy quyền này phải được đính kèm trên Hệ thống;

- Trường hợp Tổ chức tham gia Hệ thống không có tên trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì phải đính kèm trên Hệ thống bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác./.